[**English**](https://www.doe.mass.edu/sped/spp/indicators/indicator4/)**|**[**繁體中文**](https://www.doe.mass.edu/sped/spp/indicators/indicator4/indicator4-chinese.docx)**|**[**Kreyòl Ayisyen**](https://www.doe.mass.edu/sped/spp/indicators/indicator4/indicator4-haitiancreole.docx)**|**[**português**](https://www.doe.mass.edu/sped/spp/indicators/indicator4/indicator4-portuguese.docx)**​ |**[**español**](https://www.doe.mass.edu/sped/spp/indicators/indicator4/indicator4-spanish.docx)**| Việt**

# Chỉ số 4A: Đình chỉ/Trục xuất

# **Chỉ số 4A là gì?**

Định nghĩa của Tiểu bang về sự khác biệt đáng kể là khi số lượng khu học chánh có tỷ lệ đình chỉ và đuổi học hơn 10 ngày đối với học sinh tham gia IPE cao gấp năm lần tỷ lệ của Tiểu bang chia cho số khu học chánh đáp ứng quy mô “n = 30” nhân với 100. *Các khu học chánh đáp ứng tiêu chí quy mô “n” và “cell” và có tỷ lệ khác biệt gấp năm lần mức trung bình của tiểu bang trong hai năm liên tiếp được cho là có sự khác biệt đáng kể.*

Do độ trễ dữ liệu cần thiết cho báo cáo chỉ số 4, dữ liệu được báo cáo ở đây là dữ liệu cho các năm học 2019-2020 và 2020-2021. Trong năm học 2019-2020, tỷ lệ trung bình về đình chỉ hoặc đuổi học trên 10 ngày đối với tất cả học sinh là 0,0034%. Các khu học chánh đã đình chỉ học sinh khuyết tật với tỷ lệ gấp 5 lần tỷ lệ này, 0,017%, được cho là có sự khác biệt trong năm đó. Trong năm học 2020-2021, tỷ lệ trung bình của Tiểu bang về đình chỉ hoặc đuổi học trên 10 ngày đối với tất cả học sinh là 0,00055%. Các khu học chánh đã đình chỉ học sinh khuyết tật với tỷ lệ gấp 5 lần tỷ lệ này, 0,00275%, được coi là có sự khác biệt trong năm đó. *Các khu học chánh đáp ứng các tiêu chí này cho cả năm học 2019-2020 và 2020-2021 (hai năm liên tiếp) được xác định là có sự khác biệt đáng kể.*

**Dữ liệu chỉ số 4A**

*Đường Cơ Sở*

|  |  |
| --- | --- |
| **Năm Cơ Sở** | **Dữ Liệu Cơ Sở** |
| 2016 | 1,92% |

Dữ Liệu Lịch Sử

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm Tài Chính Liên Bang (FFY)** | **2016** | **2017** | **2018** | **2019** | **2020** |
| Mục tiêu <= | 0,00% | 0,00% | 0,00% | 0,00% | 0,00% |
| Dữ Liệu | 1,92% | 1,36% | 1,08% | 1,06% | 1,06% |

*Mục tiêu*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm Tài Chính Liên Bang (FFY)** | **2021** | **2022** | **2023** | **2024** | **2025** |
| Mục Tiêu | 0% | 0% | 0% | 0% | 0% |

FFY21

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số lượng các khu học chánh có sự khác biệt đáng kể** | **Số lượng các khu học chánh đáp ứng quy mô “n” tối thiểu của Tiểu bang** | **Dữ liệu FFY 2020** | **Mục tiêu FFY 2021** | **FFY 2021** |
| 3 | 375 | 1,08% | 0,00% | 0,8% |

**Các yêu cầu và kỳ vọng đối các khu học chánh được xác định có sự khác biệt đáng kể theo chỉ số 4A là gì?**

Các khu học chánh được xác định có sự khác biệt đáng kể phải có trách nhiệm cung cấp cho Sở Giáo Dục Tiểu Học Và Trung Học Massachusetts (Sở) các chính sách, thủ tục và thông lệ (PPP) để xem xét. Sở xác minh sự tuân thủ PPP của khu học chánh thông qua quá trình giám sát đánh giá, bao gồm các tiêu chí giám sát giáo dục đặc biệt nhằm giải quyết các lĩnh vực trọng tâm liên quan đến kỷ luật học sinh. Trong quá trình xem xét PPP, Sở thường không phát hiện thấy tình trạng không tuân thủ ở các khu học chánh. Đối với bất kỳ thiếu sót nào phát hiện được liên quan đến PPP, khu học chánh có trách nhiệm khắc phục trong vòng một năm kể từ ngày nhận được thông báo và LEA có trách nhiệm cung cấp cho Sở bằng chứng về việc khắc phục để kiểm tra xác minh.

Sở hỗ trợ sự tham gia của các khu học chánh này thông qua Mạng Lưới Học Tập Chuyên Nghiệp (thông qua trao đổi với nhân viên từ các phòng ban thuộc sở như Văn Phòng Hỗ Trợ Học Sinh Và Gia Đình, Lập Kế Hoạch Và Chính Sách Giáo Dục Đặc Biệt, Trường Bán Công Và Thiết Kế Lại Trường Học). Nội dung thảo luận bao gồm dữ liệu cụ thể của khu học chánh, những thách thức mà khu học chánh đang phải đối mặt liên quan đến việc thực hành kỷ luật học sinh cũng như thông tin về các chiến lược thành công mà các khu học chánh khác đã thực hiện liên quan đến kỷ luật học sinh.

[*PowerPoint về Chỉ số 4*](https://www.doe.mass.edu/sped/spp/indicators/indicator4/indicator4-slides-vietnamese.pptx)

# Chỉ số 4B: Đình chỉ/Trục xuất

# **Chỉ số 4B là gì?**

Theo định nghĩa của Tiểu bang, tỷ lệ bị đình chỉ và đuổi học (hơn 10 ngày trong một năm học) đối với những học sinh tham gia IEP và thuộc một nhóm chủng tộc/dân tộc cụ thể được xem là có sự khác biệt đáng kể nếu cao gấp năm lần so với tỷ lệ của tiểu bang đối với tất cả học sinh trong ba năm liên tiếp.

*Các khu học chánh đáp ứng tiêu chí quy mô “n” và “cell” và có tỷ lệ khác biệt gấp năm lần mức trung bình của tiểu bang trong hai năm liên tiếp được cho là có sự khác biệt đáng kể.*

Trong Năm Tài Chính Liên Bang 2020, tỷ lệ bị đình chỉ hoặc đuổi học hơn 10 ngày đối với tất cả học sinh trên toàn tiểu bang là 0,00055; năm lần tỷ lệ của tiểu bang là 0,00275. Do đó, các LEA đáp ứng định nghĩa của Tiểu bang về sự khác biệt đáng kể nếu:

* đáp ứng quy mô “n” tối thiểu là 10 học sinh tham gia IEP và thuộc một nhóm chủng tộc/dân tộc cụ thể;
* đáp ứng quy mô “cell” tối thiểu là 3 học sinh khuyết tật bị đình chỉ/đuổi học hơn 10 ngày;
* • có tỷ lệ bị đình chỉ hoặc đuổi học hơn 10 ngày trong năm học 2020-2021 của học sinh tham gia IEP và thuộc một nhóm chủng tộc/dân tộc cụ thể cao gấp năm lần tỷ lệ của tiểu bang; và
* LEA được xác định có dữ liệu tương tự (gấp năm lần tỷ lệ của tiểu bang đối với tất cả học sinh) trong hai năm học trước.

**Dữ liệu chỉ số 4B**

*Đường Cơ Sở*

|  |  |
| --- | --- |
| **Năm Cơ Sở** | **Dữ Liệu Cơ Sở** |
| 2017 | 0,51% |

*Dữ Liệu Lịch Sử*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm Tài Chính Liên Bang (FFY)** | **2016** | **2017** | **2018** | **2019** | **2020** |
| Mục Tiêu | 0% | 0% | 0% | 0% | 0% |
| Dữ Liệu | 0,50% | 0,51% | 0,00% | 0,00% | 0,00% |

*Mục tiêu*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm Tài Chính Liên Bang (FFY)** | **2021** | **2022** | **2023** | **2024** | **2025** |
| Mục Tiêu | 0% | 0% | 0% | 0% | 0% |

*FFY21*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số lượng các khu học chánh có sự khác biệt đáng kể, theo chủng tộc hoặc dân tộc** | **Số lượng các khu học chánh có chính sách, thủ tục hoặc thông lệ góp phần vào sự khác biệt đáng kể và không tuân thủ các yêu cầu** | **Số lượng các khu học chánh đáp ứng quy mô “n” tối thiểu của Tiểu bang** | **Dữ liệu FFY 2020** | **Mục tiêu FFY 2021** | **Dữ liệu FFY 2021** |
| 0 | 0 | 397 | 0,00% | 0% | 0,00% |

**Các yêu cầu và kỳ vọng đối các khu học chánh được xác định có sự khác biệt đáng kể theo chỉ số 4B là gì?**

Các khu học chánh được xác định có sự khác biệt đáng kể phải đệ trình PPP để Sở xem xét. Sở sẽ thực hiện rà soát các PPP. Đối với bất kỳ thiếu sót nào phát hiện được liên quan đến PPP, khu học chánh có trách nhiệm khắc phục trong vòng một năm kể từ ngày nhận được thông báo và cung cấp cho Sở bằng chứng về việc khắc phục để kiểm tra xác minh.

Các khu học chánh đã được xác định được khuyến khích tham gia các khóa bồi dưỡng chuyên môn. Sự tham gia này bao gồm

* thảo luận về dữ liệu cụ thể của khu học chánh,
* thông tin về các chiến lược thành công mà LEA đã thực hiện
* Thảo luận và hỗ trợ trước những thách thức mà khu học chánh đang phải đối mặt liên quan đến việc thi hành kỷ luật học sinh
* Cung cấp cơ hội để phản ánh về các chính sách, thông lệ và thủ tục để hỗ trợ học sinh về IEPS và giảm việc sử dụng các biện pháp kỷ luật